

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 157/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2017

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Chánh

2. Bà Lê Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 827/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm: 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Số C3B/85 tổ 3, ấp 3B, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Số C3B/85 tổ 3, ấp 3B, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 07 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích N trình bày như sau:

Bà N và ông Nguyễn Văn C có tự tìm hiểu nhau và bắt đầu chung sống vào năm 2007, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01 ngày 24/03/2008). Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, bà N nghi ngờ tình cảm của ông C, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Bà N và ông C chung sống với nhau có 02 (Hai) con chung tên là

1. Nguyễn Ngọc Mai P1, sinh ngày: 24/01/2008 (giới tính nữ).

2. Nguyễn Tiến P2, sinh ngày: 13/01/2015 (giới tính nam)

Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P1 và cháu P2, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên và có bổ sung yêu cầu ông C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các trẻ thành niên.

Tại bản tự khai ngày 02/08/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông C và bà Nguyễn Thị Bích N có tự tìm hiểu và bắt đầu chung sống vào năm 2007, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 24/03/2008). Tại biên bản hòa giải ngày 02/08/2017 ông C đồng ý ly hôn với bà N, sau hòa giải lần 2 ngày 16/11/2017 ông C xét thấy còn thương vợ thương con, nên ông C không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích N, ông C yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm lo cho các con.

- Về con chung: Ông C và bà N chung sống với nhau có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Mai P1, sinh ngày: 24/01/2008 (giới tính nữ) và Nguyễn Tiến P2, sinh ngày: 13/01/2015 (giới tính nam). Trường hợp ly hôn ông C đồng ý giao các con cho bà N theo ý kiến của con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C yêu cầu để tự vợ chồng giải quyết xong nợ chung và tài sản chung thì mới đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C vẫn giữ yêu cầu nêu trên là để tự vợ chồng giải quyết xong nợ chung và tài sản chung thì mới đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án cho ly hôn ông C đồng ý giao các con cho bà N nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu thành niên.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến trẻ Nguyễn Ngọc Mai P1 ngày 27/07/2017 thì trẻ trình bày như sau:

Cha mẹ của trẻ Nguyễn Ngọc Mai P1 tên là Nguyễn Văn C (Cha của trẻ P1) và Nguyễn Thị Bích N (Mẹ của trẻ P1). Hiện tại trẻ P1 đang sống cùng mẹ và em trai tên là Nguyễn Tiến P2. Năm nay trẻ P1 học lên lớp 4, học ở trường tiểu học Kim Đồng thuộc quận Bình Tân, mẹ trẻ P1 thường đưa đón đi học. Trẻ P1 thích sống với mẹ.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận việc bà N yêu cầu ly hôn với ông C là phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung: chấp nhận bà N được quyền nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Mai P1, sinh ngày: 24/01/2008 và Nguyễn Tiến P2, sinh ngày: 13/01/2015, ghi

nhận ông C đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi thành niên. Về tài sản chung và nợ chung: Ông C, bà N được quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án dân sự khác. Bà N, ông C chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn C hiện cư trú tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ; Về con chung nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng, ; Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn yêu cầu tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.2] Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn ; Về con chung bị đơn đồng ý giao các con cho nguyên đơn nuôi dưỡng, mỗi tháng bị đơn cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ 1.500.000 đồng cho đến tuổi thành niên khi ly hôn ; Về tài sản chung và nợ chung bị đơn yêu cầu tự vợ chồng thỏa thuận giải quyết xong mới đồng ý ly hôn.

[2.3] Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích N. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Mai P1, sinh ngày: 24/01/2008 và trẻ Nguyễn Tiến P2, sinh ngày: 13/01/2015 cho bà Nguyễn Thị Bích N tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bị đơn là ông Nguyễn Văn C đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ 1.500.000 đồng cho đến tuổi thành niên. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Bích N được quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung, nợ chung bằng một vụ án khác. Bà N, ông C chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[3]. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01 do Ủy ban nhân

dân xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/03/2008). Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn C là hôn nhân hợp pháp.

Theo Công văn số 2912/UBND ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh gửi cho Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh cung cấp thông tin kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn C, hiện cư ngụ tại địa chỉ: Nhà không số, tổ 3, ấp 3B, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh như sau:

“- Qua trao đổi với bà N thì trong quá trình chung sống giữa ông C và bà N có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C thường xuyên đánh đập bà N dẫn đến gây thương tích, có quan hệ với người phụ nữ khác khi còn là vợ chồng.

- Hiện tại, ông C và bà N vẫn còn sống chung với nhau tại địa chỉ nêu trên nhưng ông C thường xuyên vắng mặt, khoảng 1 đến 2 tháng mới về một lần.

- Giữa bà N và ông C có 2 đứa con chung, sau khi ly hôn bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con”.

Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Hai bên đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt với nhau, nghi ngờ tình cảm với nhau, có xô xát với nhau dẫn đến gây thương tích, một trong hai bên có yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp quy định tại quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Theo nguyện vọng của trẻ Nguyễn Ngọc Mai P1 là thích sống với mẹ. ông C đồng ý giao các con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các trẻ Nguyễn Ngọc Mai P1, sinh ngày: 24/01/2008 (giới tính nữ) và Nguyễn Tiến P2, sinh ngày: 13/01/2015 (giới tính nam) cho bà Nguyễn Thị Bích N tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông C đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các trẻ lần lượt đến tuổi thành niên.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N yêu cầu tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C yêu cầu tự giải quyết tài sản chung và nợ chung xong mới đồng ý ly hôn. Tại biên bản hòa giải ngày 16/11/2017 Tòa án có cho thời hạn 10 ngày để ông C nộp đơn phản tố và cung cấp tài liệu chứng cứ về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung, nhưng ông C vẫn không nộp đơn yêu cầu phản tố cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa, được quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, cho nên Hội đồng xét xử không thể xem xét giải quyết yêu cầu của ông C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung. Trong trường hợp ông C, bà N có yêu cầu sẽ được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3.4] Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, 56, 57, 58, 59, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93, 94, 95, 96, 97, 98, Điều 147, khoản 3 Điều 200, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích N.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn C chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 20, quyển số: 01 do Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/03/2008 cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Bích N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2- Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Bích N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 (Hai) trẻ

- Nguyễn Ngọc Mai P1, sinh ngày: 24/01/2008 (giới tính nữ).

- Nguyễn Tiến P2, sinh ngày: 13/01/2015 (giới tính nam).

Ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng mỗi tháng cho mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các trẻ thành niên. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì ông C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Bích N được quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung bằng một vụ án khác.

4- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Bích N được quyền khởi kiện tranh chấp nợ chung bằng một vụ án khác.

5- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0022424 ngày 14/07/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6- Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Bích N, ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS có thẩm quyền;
- UBND xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ôn Kim Chi